

UBND TỈNH TÂY NINH
Hội đồng thẩm định dự án
quy hoạch thăm dò khai thác
và sử dụng khoáng sản làm
VLXD thông thường và than
bùn tỉnh Tây Ninh đến năm
2025, tầm nhìn 2035

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 349 /BC-HĐTĐ

Tây Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử
khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn
tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035**

Kính gửi: UBND tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Công văn số 2731/UBND-KTN ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về giao nhiệm vụ lập “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Biên bản họp số 249/BB-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến về dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Biên bản họp số 316/BB-UBND ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý một số vướng mắc trong công tác lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Kết quả lấy ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Xét dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 do Liên hiệp Khoa học Công nghệ Địa chất và Khoáng sản lập và đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 2822/SXD-KTVLXD ngày 02/11/2018, Hội đồng thẩm định dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 báo cáo kết quả như sau:

I. Tính pháp lý của hồ sơ quy hoạch

1. Về hồ sơ trình thẩm định quy hoạch

Hồ sơ thẩm định dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Sở Xây dựng phối hợp với Đơn vị tư vấn thực hiện đầy đủ, cơ bản đáp ứng đúng theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

2. Tính pháp lý của hồ sơ quy hoạch

Dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được lập trên những căn cứ pháp lý sau:

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010.
- Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng.
- Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập thẩm định phê duyệt điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.
- Công văn số 2731/UBND-KTN ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ lập “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

II. Tóm tắt nội dung của quy hoạch

1. Mục tiêu tổng quát

Quy hoạch phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, gắn liền với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Quy hoạch các khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn một cách phù hợp, làm cơ sở để quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh một cách hiệu quả.

Quy hoạch đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Quy hoạch khoáng sản đi đôi với bảo vệ môi trường, cải tạo phục hồi môi trường. Bảo đảm phát triển bền vững hạn chế mất đất nông nghiệp.

Đánh giá tài nguyên, chất lượng, khả năng khai thác, sử dụng một số mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh để bổ sung vào quy hoạch giai đoạn mới.

Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch kỳ trước, thực trạng thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản hiện nay trên địa bàn tỉnh nhằm đưa ra các giải pháp khôi phục những tồn tại, hạn chế của quy hoạch trước.

3. Dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020 và 2021-2025

Theo báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như sau:

- Dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn từ 2016-2020 có mức tăng trưởng 8%/năm.
- Dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn từ 2021- 2030 có mức tăng trưởng từ 3,5% - 5%/năm. Chọn mức 5%/năm.

Dự báo nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn vào năm 2020

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị	Theo VĐT	Theo đầu người	Theo GRDP	Phương án chọn (trung bình)
1	Đá xây dựng	triệu m ³	1,702	1,632	1,688	1,65 - 1,7
2	Cát xây dựng	triệu m ³	1,875	2,76	2,85	2,8-2,81
3	Vật liệu xây	tỷ viên	1,226	1,176	1,216	1,2 - 1,25

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị	Theo VĐT	Theo đầu người	Theo GRDP	Phương án chọn (trung bình)
4	Vật liệu san lấp	Giai đoạn 2016-2020: 16 triệu m ³ /năm				
5	Than bùn	Vào năm 2020: 165.000 m ³				

2.1 Đá xây dựng

Giai đoạn 2018-2020: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 1.700.000m³; mức tăng trưởng 8%/năm; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2018-2020 là 4.702.880m³.

Giai đoạn 2021-2025: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 1.700.000m³; mức tăng trưởng 5%/năm; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2021-2025 khoảng 9.862.940 m³.

2.2 Cát xây dựng

Giai đoạn 2018-2020: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 2.800.000m³; mức tăng trưởng 8%; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2018-2020 khoảng 7.745.920m³.

Giai đoạn 2021-2025: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 2.800.000m³; mức tăng trưởng 5%; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2021-2025 khoảng 16.257.874m³.

2.3 Đất sét làm gạch ngói

Theo báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu xây vào năm 2020 là 1,25 tỷ viên, trong đó vật liệu nung chiếm tỷ trọng là 70%. Như vậy, nhu cầu sử dụng vật liệu xây từ nung đất sét làm gạch ngói là 875.000.000 viên (= 70% x 1,25 tỷ viên).

Quy đổi ra nhu cầu sử dụng đất sét làm gạch ngói là (1m³ đất sét làm gạch ngói được 660 viên gạch nung quy chuẩn): $875.000.000 : 660 = 1.325.000 \text{ m}^3$ (làm tròn số)

Giai đoạn 2018-2020: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 1.325.000m³; mức tăng trưởng 8%; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2018-2020 khoảng 3.665.480m³.

Giai đoạn 2021-2025: Dự báo nhu cầu sử dụng vào năm 2020 là 1.325.000m³; mức tăng trưởng 5%; như vậy, nhu cầu sử dụng giai đoạn 2021-2025 khoảng 7.687.533m³.

2.4 Vật liệu san lấp

Đề san lấp và tôn cao diện tích các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị và nền đường giao thông (diện tích 20.219,08ha) với chiều cao trung bình 0.3

- 0,5 m thì trong giai đoạn 2016 - 2020 cần sử dụng khối lượng vật liệu san lấp khoảng 60.000.000 – 100.000.000 m³. Như vậy trong giai đoạn 2016 - 2020, nhu cầu khối lượng vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khoảng 12.000.000 – 20.000.000 m³/năm, chọn mức trung bình là 16.000.000 m³/năm.

Giai đoạn 2021-2025: dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp là 20.000.000m³/năm, cho cả giai đoạn là 100.000.000m³.

2.5 Than bùn

Dự báo nhu cầu sử dụng giai đoạn 2018-2020: 381.483 m³.

Dự báo nhu cầu sử dụng than bùn giai đoạn 2021-2025: 560.000m³.

Dự báo nhu cầu sử dụng bằng khả năng cung ứng vì sản lượng khai thác, chế biến than bùn trong những năm qua không biến động nhiều, có thể điều chỉnh nhanh chóng để phù hợp với nhu cầu của thị trường.

2.6 Cuội sỏi xây dựng

Không dự báo do thời qua thị trường không có nhu cầu sử dụng.

Dưới đây là bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trong kỳ quy hoạch:

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Nhu cầu giai đoạn 2018-2020	Nhu cầu giai đoạn 2021-2025
1	Đá xây dựng	m ³	4.702.880	9.862.940
2	Cát xây dựng	m ³	7.745.920	16.257.874
3	Đất sét làm gạch ngói	m ³	3.665.480	7.687.533
4	Vật liệu san lấp	m ³	48.000.000	100.000.000
5	Than bùn	m ³	381.483	560.000
6	Cuội sỏi	m ³	0	0

4. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

4.1. Đối tượng khoáng sản đưa vào kỳ quy hoạch

Các đối tượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn đã được lựa chọn đưa vào quy hoạch bao gồm: (i) đá xây dựng các loại (ii) cát xây dựng nguồn gốc sông, sông-hồ, (iii) đất sét làm gạch ngói; (iv) vật liệu san lấp các loại; (v) than bùn và (vi) cuội sỏi.

4.2. Nguyên tắc phân loại

Thứ tự ưu tiên đưa vào quy hoạch cho các loại khoáng sản được phân loại và định danh như sau:

a. Các mỏ đã cấp giấy phép khai thác

Các mỏ đang còn hiệu lực khai thác gồm 95 mỏ các loại, trong đó (đá xây dựng 1; cát xây dựng 20; đất sét làm gạch ngói 4; vật liệu san lấp 66, than bùn 4) được đưa vào quy hoạch.

Trữ lượng tham gia vào quy hoạch của các mỏ này được tính bằng 100% công suất khai thác thiết kế của từng mỏ trong kỳ quy hoạch.

Các mỏ đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản, phân bố trên địa bàn các huyện, thành phố trong tỉnh theo bảng sau:

Thống kê số lượng và sự phân bố của các mỏ đã cấp

St t	Vùng quy hoạch	Đá dựng	xây xây dựng	Đất sét làm ngói	gạch	Vật liệu san lấp	Tha n bùn
1	Huyện Bến Cầu					7	
2	Huyện Châu Thành		3	4		15	4
3	Huyện Dương Minh Châu	1	7			2	
4	Huyện Gò Dầu					5	
5	Huyện Hòa Thành						
6	Huyện Tân Biên					18	
7	Huyện Tân Châu		9			7	
8	Huyện Trảng Bàng		1			12	
9	Thành phố Tây Ninh						
Tổng cộng: (95mỏ)		1	20	4		66	4

b. Các khu vực đã được cấp phép thăm dò, đã có quyết định phê duyệt trữ lượng đang lập thủ tục xin giấy phép khai thác

Đưa vào quy hoạch khoáng sản mới các khu vực khoáng sản đã được UBND tỉnh Tây Ninh cấp giấy phép thăm dò, quyết định phê duyệt trữ lượng, đang lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác.

c. Các khu vực của quy hoạch khoáng sản kỳ trước tiếp tục đưa vào quy hoạch khoáng sản mới

Tiếp tục đưa vào quy hoạch khoáng sản mới các khu vực khoáng sản của quy hoạch khoáng sản kỳ trước nằm trong khu vực thuận lợi có thể đầu tư thăm dò, khai

thác đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng tại địa phương theo văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d. Các khu vực đề xuất mới

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trong kỳ quy hoạch mới, Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh đã chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh, UBND các huyện, thành phố, trên cơ sở đề xuất của đơn vị tư vấn thống nhất đưa vào các khu vực mới, chủ yếu là các khu vực có tiềm năng khoáng sản cát xây dựng và vật liệu san lấp.

đ. Các khu vực quy hoạch dự trữ khoáng sản

Các khu vực quy hoạch dự trữ khoáng sản bao gồm:

Các khu vực có trữ lượng khoáng sản còn lại sau năm 2025 của các mỏ được cấp phép khai thác khoáng sản;

Các khu vực có tiềm năng khoáng sản nhưng không thể đưa vào quy hoạch giai đoạn 2018-2020, giai đoạn 2021-2025 do vướng quy hoạch khác, sẽ được đưa vào quy hoạch dự trữ giai đoạn 2026-2035 và các kỳ quy hoạch tiếp theo để sử dụng khi có nhu cầu cấp bách của tỉnh.

e. Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Tất cả các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn Tây Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh, được thể hiện đầy đủ trên bản đồ quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

4.3. Kết quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

Trên cơ sở Quy hoạch khoáng sản giai đoạn trước, căn cứ vào nhu cầu sử dụng khoáng sản của tỉnh, theo các tiêu chí, quy định của pháp luật hiện hành, theo đề xuất của UBND các huyện, thành phố, đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh các khu vực của quy hoạch giai đoạn trước, khảo sát, điều tra đánh giá bổ sung một số khu vực để đưa vào quy hoạch khoáng sản của giai đoạn mới. Kết quả đạt được như sau:

a. Tổng số mỏ, điểm mỏ (gọi tắt là khu vực) khoáng sản trên địa bàn tỉnh là 194 khu vực khoáng sản, trong đó: Đá xây dựng 3 khu vực, cát xây dựng 39 khu vực, đất sét làm gạch ngói 10 khu vực, vật liệu san lấp 132 khu vực, than bùn 7 khu vực, cuội sỏi 3 khu vực.

b. Quy hoạch khoáng sản thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

Đá xây dựng: Tiếp tục đưa mỏ Lộc Trung đã cấp giấy phép trước đây vào quy hoạch khai thác; giai đoạn 2018 - 2020 có 02 khu vực, diện tích quy hoạch là 31,72

ha, trữ lượng và tài nguyên $4.850.000\text{m}^3$; giai đoạn 2021-2025 có 02 khu vực, diện tích quy hoạch là 59,22 ha, trữ lượng và tài nguyên $10.452.767\text{m}^3$;

Cát xây dựng: Tiếp tục đưa các mỏ đã cấp giấy phép trước đây vào quy hoạch khai thác; giai đoạn 2018-2020 có 37 khu vực, diện tích quy hoạch là 2.102,04ha, trữ lượng và tài nguyên $7.756.661\text{m}^3$; giai đoạn 2021-2025 có 32 khu vực, diện tích quy hoạch là 1.916,23ha, trữ lượng và tài nguyên $8.143.304\text{m}^3$;

Đất sét làm gạch ngói: Tiếp tục đưa các mỏ đã cấp phép trước đây vào quy hoạch khai thác; giai đoạn 2018-2020 có 05 khu vực, diện tích quy hoạch là 234,86ha, trữ lượng-tài nguyên $3.725.182\text{m}^3$; giai đoạn 2021-2025 có 10 khu vực, diện tích quy hoạch là 302,61ha, trữ lượng-tài nguyên $7.840.683\text{m}^3$;

Vật liệu san lấp: Tiếp tục đưa các mỏ đã cấp giấy phép trước đây vào quy hoạch khai thác; giai đoạn 2018-2020 có 132 khu vực, diện tích quy hoạch là 870,68ha, trữ lượng và tài nguyên $50.157.104\text{m}^3$; giai đoạn 2021-2025 có 63 khu vực, diện tích quy hoạch là 471,85ha, trữ lượng và tài nguyên $26.705.846\text{m}^3$;

Than bùn: Tiếp tục đưa các mỏ đã cấp giấy phép trước đây vào quy hoạch khai thác; giai đoạn 2018-2020 có 04 khu vực, diện tích quy hoạch là 157,10ha, trữ lượng và tài nguyên 381.483m^3 ; giai đoạn 2021-2025 có 03 khu vực, diện tích quy hoạch là 134,7ha, trữ lượng và tài nguyên 560.000m^3 ;

Cuội sỏi: giai đoạn 2018-2020 không có; giai đoạn 2021-2025 không có.

c. Quy hoạch dự trữ tài nguyên

Đá xây dựng: Gồm 02 khu vực, diện tích quy hoạch là 255ha, trữ lượng – tài nguyên là $57.000.000\text{m}^3$.

Cát xây dựng: Gồm 15 khu vực, diện tích quy hoạch là 770,27ha, trữ lượng – tài nguyên là $4.730.795\text{m}^3$.

Đất sét làm gạch ngói: Gồm 02 khu vực, diện tích quy hoạch là 31,81ha, trữ lượng – tài nguyên là $2.389.000\text{m}^3$.

Vật liệu san lấp: Gồm 05 khu vực, diện tích quy hoạch 31,40ha, trữ lượng – tài nguyên là $2.196.342\text{m}^3$.

Than bùn: Gồm 07 khu vực, diện tích quy hoạch là 351,62ha, trữ lượng – tài nguyên là $1.575.104\text{m}^3$.

Cuội sỏi: Gồm 03 khu vực, diện tích quy hoạch là 410,00 ha, trữ lượng – tài nguyên là $9.400.000\text{m}^3$.

4.4. Nhu cầu sử dụng và sản lượng cung ứng trong kỳ quy hoạch

Loại khoáng sản	Tổng trữ lượng, tài nguyên quy hoạch (m ³)	Nhu cầu (m ³)		Sản lượng cung ứng (m ³)		Thừa (+) / Thiếu (-) (m ³)	
		2018-2020	2021-2025	2018-2020	2021-2025	2018-2020	2021-2025
Đá xây dựng	72.302.767	4.702.880	9.862.940	4.850.000	10.452.767	+147.720	+589.827
Cát xây dựng	20.630.760	7.745.920	16.257.874	7.756.661	8.143.304	+10.741	-8.114.570
Đất sét làm gạch ngói	13.954.865	3.665.480	7.687.533	3.725.182	7.840.683	+59.702	+153.150
Vật liệu san lấp	79.059.292	48.000.000	100.000.000	50.157.104	26.705.846	+2.157.104	-73.294.154
Than bùn	2.516.587	381.483	560.000	381.483	560.000	0	0
Cuội sỏi	9.400.000	0	0	0	0	0	0

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

5.1. Về vấn đề cần triển khai ngay trong năm 2018

a. UBND tỉnh Tây Ninh phối hợp với UBND tỉnh Long An và các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương đề ra giải pháp kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi khai thác cát trái phép trên sông Vàm Cỏ Đông tại khu vực giáp ranh giữa 2 tỉnh Tây Ninh - Long An.

b. UBND tỉnh Tây Ninh phối hợp với UBND các tỉnh Bình Dương, Bình Phước xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh và chế biến khoáng sản cát xây dựng trong lòng hồ Dầu Tiếng (nếu có).

c. UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố đề xuất giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực có diện tích từ 30 đến trên 100ha với nhiều hầm hồ sâu dạng “da beo” do khai thác khoáng sản vật liệu san lấp từ rất lâu (có trước khi UBND tỉnh ban hành Quy hoạch 52) nhằm đảm bảo sinh kế, an toàn tính mạng của người dân; trước mắt lập hàng rào chắn và đặt biển báo.

5.2. Về công tác quản lý, sử dụng khoáng sản và bảo vệ môi trường

a. Tổ chức công bố công khai, triển khai rộng rãi quy hoạch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản.

b. Kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý hoạt động khoáng sản: Cần tiếp tục được thực hiện từ các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản như Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương đến UBND các huyện, thành phố.

c. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản, hoàn chỉnh cơ chế chính sách trong điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về khoáng sản và văn bản pháp luật liên quan. Quy định rõ việc phân công, phân cấp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó chú ý phân rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và cấp xã.

d. Tổ chức cấp phép hoạt động khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản theo quy hoạch và các quy định của Luật Khoáng sản 2010, chủ động điều chuyển giữa trữ lượng khai thác và trữ lượng dự trữ để đáp ứng yêu cầu thực tế.

Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 là quy hoạch mang tính mở và định hướng. Do đó, các khu vực quy hoạch được khoanh định tại thời điểm này có thể được điều chỉnh vị trí, tọa độ, diện tích tại thời điểm cấp phép hoạt động khoáng sản nhằm phù hợp với: (i) quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo; (ii) chiến lược, quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên phạm vi cả nước; (iii) quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tây Ninh; (iv) quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; (v) kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Tây Ninh ...

Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản phải được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương trên cơ sở đồng thuận của người dân và của địa phương (ấp, xã, huyện) nơi dự kiến thăm dò, khai thác. Cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản phải đảm bảo công khai, minh bạch, thủ tục hành chính, rút ngắn các khâu không cần thiết, rút ngắn các thời gian giải quyết hồ sơ.

Đối với các khu vực mở đưa vào quy hoạch, nhất là các khu vực mở mới bổ sung, yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố phải cập nhật, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp để tránh vướng mắc trong quá trình triển khai cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản.

Đối với các địa phương có nhu cầu khai thác tận thu cát, vật liệu (lòng hồ, đập,...), cải tạo đất sản xuất nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có

hướng dẫn cụ thể về thủ tục triển khai thực hiện. Đối với các khu vực không đảm bảo an toàn hồ, đập thì đưa vào khu vực dự trữ.

đ. Rà soát đánh giá các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép nhưng khai thác không hiệu quả, không chú trọng công tác bảo vệ giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi môi trường, ảnh hưởng đến cảnh quan, danh lam thắng cảnh để chấn chỉnh hoặc thu hồi giấy phép nếu cố tình vi phạm. Tiếp tục rà soát để công bố công khai những khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định. Đánh giá lại hiệu quả khai thác cát dưới các lòng sông, hồ để có quy hoạch phù hợp. Riêng đất sét làm gạch ngói không quy hoạch cấp phép khai thác mới, các mỏ đã cấp giấy phép được hoạt động khai thác đến ngày giấy phép hết hạn và không được gia hạn. Bảo đảm các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản, thu nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khu vực đang hoạt động khoáng sản đúng pháp luật, nâng công suất để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế tại địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hiện đại hóa công nghệ từ khâu thăm dò, khai thác đến chế biến để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, ít ô nhiễm môi trường và tiết kiệm tài nguyên.

e. Đối với các mỏ đã cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản, tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng khai thác của từng mỏ về mức độ tuân thủ pháp luật, rà soát tính toán việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Khoáng sản.

g. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện nghiêm túc việc xác định sản lượng khai thác thực tế và tổ chức quản lý, lưu giữ và sử dụng số liệu về sản lượng khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

h. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong và sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác hậu kiểm, định kỳ và đột xuất thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý, kể cả đề nghị thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường.

i. Định hướng và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; loại dần những thiết bị lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu hoặc gây mất an toàn, ô nhiễm môi trường; nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có giá trị cao để tăng giá trị tài nguyên.

k. Các cấp chính quyền huyện, xã và các ngành liên quan có biện pháp bảo vệ tài nguyên chưa khai thác, đặc biệt đối với các khu vực khoáng sản có triển vọng và các mỏ khoáng sản đã được điều tra, đánh giá, tăng cường công tác bảo vệ môi trường. Đối với quy hoạch ngành khác, các dự án phát triển kinh tế-xã hội được triển khai cần thiết phải tham vấn hoặc phối hợp cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản để có thông tin, điều tra về tài nguyên khoáng sản trong khu vực nhằm tránh chồng chéo quy hoạch, hạn chế thấp nhất nguồn tài nguyên khoáng sản.

l. Các cơ quan tuyên truyền, hội đoàn thể phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân pháp luật về khoáng sản, môi trường, đất đai và các pháp luật khác có liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của các tổ chức cá nhân được khai thác khoáng sản và quyền lợi của nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

m. Các cấp chính quyền huyện, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nói chung và hạ tầng giao thông nông thôn nói riêng trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và chấp hành, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức ký cam kết với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn không được chở quá tải vật liệu khai thác nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn.

n. Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tùy thuộc theo yêu cầu thực tế và theo đúng quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện quy hoạch

6.1. Công bố, hướng dẫn triển khai thực hiện quy hoạch

a. Theo khoản 4 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ/CP và khoản 2, 3 Điều 26 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP: Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt, Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh phải công bố quy hoạch Quy hoạch theo các hình thức sau đây:

Công khai nội dung quy hoạch trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh và của Sở Xây dựng;

Tổ chức họp báo công khai tại trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

b. Đi đôi với việc công khai, triển khai rộng rãi quy hoạch, Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh, Sở Thông tin truyền thông tỉnh Tây Ninh, Đài phát thanh truyền hình tỉnh Tây Ninh và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến Luật Khoáng sản 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6.2. Khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trên cơ sở Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

6.3. Theo dõi, giám sát thực hiện quy hoạch

a. Thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng quỹ đất trong và sau khi kết thúc khai thác theo đúng các quy định.

b. Trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản phải tuân thủ triệt để công tác bảo vệ môi trường. Các dự án sản xuất phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, phải thực hiện nghiêm túc công tác giám sát môi trường định kỳ và thực hiện phương án phục hồi môi trường theo luật định.

c. Bảo vệ các khu vực quy hoạch dự trữ khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo luật định đồng thời báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh để xem xét, bố trí các diện tích dự trữ này cho các dự án, công trình, mục đích sử dụng khác (nếu cần thiết) một cách phù hợp.

d. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nhất là khoáng sản cát ở sông, suối khu vực giáp ranh các tỉnh; nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong việc ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Nơi nào đề ra vi phạm kéo dài, gây bức xúc trong dư luận thì kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền quản lý địa bàn. Chủ tịch UBND cấp huyện phải kiểm điểm trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp phát hiện cán bộ, đảng viên có hành vi “bảo kê”, tiếp tay, bao che, dung túng thì tùy tính chất, mức độ vi phạm phải xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

đ. Thanh tra, kiểm tra đảm bảo các khu vực quy hoạch không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được phục vụ đúng các đối tượng được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 22 Nghị định 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ, không để xảy ra tình trạng lợi dụng tiêu thụ không đúng đối tượng quy định.

e. Kiện toàn công tác tổ chức, quản lý, thanh tra và giám sát các cơ sở sản xuất thông qua việc hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp tuân thủ Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ Môi trường và các pháp luật liên quan khác trong hoạt động khoáng sản; tuân thủ nghiêm pháp lệnh về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; rà soát, kiên quyết xử lý để chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

g. Đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nguồn nhân lực cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản cấp tỉnh, huyện, xã.

6.4. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch

a. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, cần điều chỉnh bổ sung, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện kịp thời báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, quyết định (thông qua Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh).

b. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh sẽ phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cập nhật, tham mưu cho UBND tỉnh Tây Ninh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp.

III. Ý kiến Kết luận của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định đã tổ chức các cuộc họp (Biên bản họp số 249/BB-UBND ngày 27/7/2018 và 316/BB-UBND ngày 01/10/2018) và lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, theo đó 16/16 thành viên đồng ý thông qua dự án nhưng phải tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung theo ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng thẩm định. (Đính kèm các phiếu nhận xét)

Đồng thời, tỉnh cũng có lấy ý kiến đóng góp của các Bộ: Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch và Đầu tư, và các tỉnh lân cận: Long An, Bình Phước, Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay đã có đầy đủ ý kiến các Bộ, ngành và các tỉnh lân cận, riêng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có ý kiến. (Đính kèm bảng tổng hợp)

Tuy nhiên, theo ý kiến của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2661/BXD-VLXD ngày 24/10/2018 thì *đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh liên hệ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định*. Do đó, để tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định, cần phải có ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch.

IV. Kiến nghị và kết luận

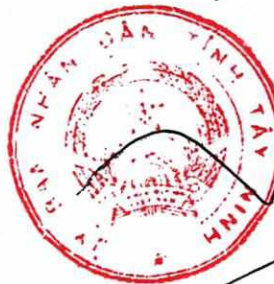
Trên cơ sở kết quả thẩm định quy hoạch trên, Hội đồng thẩm định kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt Dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐTD;
- Lưu: VP, KTN.

20

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thanh Ngọc
PCT TT UBND TỈNH